TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoằng
2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Quang T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Chánh M, xã Cát N, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm: 1968 và con bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1973; vợ Trần Thị Mỹ D, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

* *Bị hại:*

1. Anh Trần Minh T, sinh năm 1970 (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Kim Á, sinh năm 1945 và ông Trần Vĩnh N, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ 1, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Võ Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Võ Trường V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Gia L; trụ sở: 42 Lê D, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 2, xã Thăng H, huyện Chư P, tỉnh Gia

Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Làng G, xã Ia P, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 2, xã Thăng H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: 18/7 Phan Đăng L, tổ 1, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang T có giấy phép lái xe hạng E, FC theo quy định; T là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Gia L do bà Võ Thị Đ (sinh năm 1966, trú tại phường Phù Đ, thành phố P) làm người đại diện theo pháp luật.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, T được giao điều khiển xe ô tô biển số 81B-011.15 chở khách chạy tuyến từ huyện Đức C, tỉnh Gia Lai đến thành phố Đà Nẵng. Khoảng 20 giờ 25 phút, T điều khiển xe ô tô biển số 81B-011.15 đến km 158 + 200 Quốc lộ 19 thuộc địa phận Thôn 3, xã A, thành phố P, lưu thông ở phần đường bên phải, cách tim đường khoảng 40cm, với tốc độ khoảng 60 km/h. Lúc này, T phát hiện phía trước khoảng 30m có xe mô tô biển số 81F8-0793 do anh Võ Trường V (sinh năm 1986, trú tại Thôn 6, xã A, thành phố P) điều khiển chở anh Trần Minh T (sinh năm 1970, trú tại Thôn 3, xã A, thành phố P) ngồi sau lưu thông theo hướng ngược chiều ở lề đường bên phải. Thấy vậy, T giảm tốc độ của xe ô tô xuống khoảng 50 km/h, rồi quan sát thì thấy 01 con chó chạy qua đường từ bên trái, còn xe mô tô biển số 81F8-0793 đang chuyển hướng qua đường, cách lề đường bên phải khoảng 01m đến 1,5m. T quay qua trái quan sát gương chiếu hậu, thấy không có xe lưu thông phía sau nên điều khiển xe ô tô đi lấn qua phần đường bên trái để tránh, nhưng khi T vừa quay lại nhìn về trước thì thấy xe mô tô biển số 81F8-0793 đã chuyển hướng về phần đường của xe lưu thông ngược chiều, cách đầu xe ô tô khoảng 05m. Do khoảng cách quá gần, T đạp phanh nhưng bên trái đầu xe ô tô biển số 81B-011.15 đã tông vào bên trái xe mô tô biển số 81F8-0793. Hậu quả: Anh T bị chết; anh V bị thương nặng; xe mô tô biển số 81F8-0793 và xe ô tô biển số 81B-011.15 bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 235/KL-KTHS ngày 18/3/2022

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Minh T là do: *"Tràn máu, tràn khí khoang màng phổi trái do chấn thương ngực kín"*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/22/TgT ngày 12/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận anh Võ Trường V bị tổn hại sức khỏe 92%.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn xảy ra tại Km 158+200 Quốc lộ 19, thuộc địa phận Thôn 3, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đây là đoạn đường hai chiều, có độ rộng 9,2m, dạng đường cong. Tại đoạn đường không bố trí lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Chọn mép đường bên phải Quốc lộ 9 hướng đi huyện Đak Đ làm mép đường chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện vết chà lốp có diện (5,43x0,5)m, chiều hướng từ đường Lê D đến huyện Đak Đ, được ký hiệu là (1); đầu vết cách mép đường làm chuẩn 5,3m, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 6,62m. Cuối vết (1) về hướng huyện Đak Đ 0,1m phát hiện vết cà có diện (10,45x1,03)m, chiều hướng từ đường Lê D đi huyện Đak Đ, được ký hiệu là (2); đầu vết (2) cách mép đường làm chuẩn 6,64m, cuối vết (2) nằm dưới xe mô tô biển số 81F8-0793. Đầu vết (2) hướng về huyện Đăk Đ 1,5m, chếch về bên trái mép đường làm chuẩn, phát hiện xe ô tô 81B-011.15 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng về huyện Đăk Đ, đuôi xe hướng về đường Lê D, được ký hiệu là (3); tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 4,9m, tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 6,24m. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 81B-011.15 về hướng đường Lê D 0,26m phát hiện vùng mảnh vỡ diện (7,6x3,1)m, được ký hiệu là (4); tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường làm chuẩn 8,53m. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 81B-011.15 về hướng huyện Đăk Đ 2,35m phát hiện xe mô tô 81F8-0793 nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về bên trái mép đường làm chuẩn, đuôi xe hướng về mép đường làm chuẩn, được ký hiệu là (5); tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 9,05m, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 8,5m.

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81F8-0793:

Mặt nạ đầu xe, bửng chắn gió vỡ hoàn toàn. Đồng hồ công tơ mét rơi khỏi vị trí lắp ráp. Tay lái bên phải bị cong, gập theo chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đầu tay nắm lái bên phải có vết rách cao su diện (6x3)cm, chiều hướng từ trái qua phải. Chảng ba và phuộc nhún bên trái bị cong, gập theo chiều từ trước ra sau, từ trái qua phải, mặt trước phuộc nhún này có dính nhiều chất màu trắng, đỏ diện (40x4)cm. Trục kim loại bánh trước bên trái bị cong gập theo chiều từ trước ra sau. Bánh trước bị móp méo không rõ hình dạng. 1/2 ốp nhựa phía trước đầu

xe vỡ hoàn toàn. Lốc máy bên trái bị nứt, vỡ hoàn toàn, để lộ các chi tiết bên trong, diện (15x14)cm, chiều hướng từ trái sang phải. Cần đạp số bị mài mòn kim loại, cong gập, ép sát vào thân máy. Yên xe không còn. Ốp nhựa thân xe phía sau bên trái bị nứt vỡ nhựa diện (66x43)cm, chiều hướng từ trái sang phải. Ốp kim loại hộp xích truyền động có vết mài mòn kim loại diện (13x6)cm. Gác để chân sau bên trái bị cong, gập sát vào hộp xích truyền động. Cụm đèn phía sau bị nứt vỡ, rơi khỏi vị trí lắp ráp. Dè chắn bùn bánh sau, biển số bị gãy chốt bắt cố định, lệch về phía bên trái. Thanh kim loại bảo vệ yên xe bên phải có vết mài mòn kim loại diện (12x2,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài đuôi ống xả khí có vết mài mòn, móp méo kim loại diện (9x4,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài gác để chân trước bên phải bị rách cao su, mài mòn kim loại diện (4x3,5)cm, gác để chân bị cong gập, ép sát vào lốc máy theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Mặt ngoài bàn đạp chân phanh phải có vết mài mòn kim loại diện (4,5x0,9)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Mặt dưới phuộc nhún trước bên phải có vết mài mòn kim loại diện (2,5x1,2)cm, chiều hướng từ dưới lên trên.

Qua định giá, xác định xe mô tô biển số 81F8-0793 bị thiệt hại 2.375.000 đồng.

Kết quả khám dấu vết xe ô tô biển số 81B-011.15

Tại vị trí kính chắn gió phía trước bên trái bị nứt, vỡ dạng chân chim trong diện (140x117)cm, tâm vết nứt cách mặt đất 170cm, chiều hướng từ ngoài vào trong. Cần gạt nước phía trước bên trái bị gãy 01 thanh kim loại, 01 thanh bị cong gập theo chiều từ trước ra sau, áp sát vào kính chắn gió. Mặt nạ đầu xe bên trái, vị trí phía dưới logo bị nứt, vỡ nhựa trong diện (68x13)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 105cm. Ốp nhựa phía dưới mặt nạ đầu xe có nhiều vết bong tróc sơn, rách nhựa, bung khỏi các chốt bắt cố định, trong diện (78x24)cm, tạo độ hở 5cm so với vị trí lắp ráp. 1/2 bên trái biển số trước bị nứt, vỡ nhựa diện (20x8)cm, khung kim loại biển số móp méo theo chiều từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 45cm. Cản trước bên trái bị bong tróc sơn, rách nhựa diện (69x40)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Cụm đèn cản phía trước bên trái không còn. Cụm đèn chiếu sáng trước bên trái bị bung khỏi vị trí lắp ráp, làm lộ các chi tiết bên trong. Ốp nhựa cụm đèn cản, đèn chiếu sáng trước rơi khỏi vị trí lắp ráp. Khung kim loại cản trước bên trái có vết trầy xước kim loại, móp méo trong diện (22x14)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 50cm.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 18/3/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe ô tô biển số 81B-011.15 tại thời điểm giám định xe có các chi tiết, hệ thống, tổng thành đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động, trừ một

số chi tiết bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Qua định giá, xác định xe ô tô biển số 81B-011.15 bị thiệt hại 8.250.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 81B-011.15 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Gia L và xe mô tô biển số 81F8-0793 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1991, là vợ của anh Võ Trường V), Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả xe cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, chủ sở hữu không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử là đoạn video ghi lại diễn biến của vụ tai nạn giao thông, do bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1987, trú tại Thôn 3, xã A, thành phố P) giao nộp cho Cơ quan điều tra vào ngày 01/3/2022, được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ông Trần Văn Đ (sinh 1973, là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Gia L) và Đặng Quang T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Trần Minh T số tiền 170.000.000 đồng, bồi thường cho anh Võ Trường V số tiền 20.000.000 đồng; anh V đã hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của anh Tuấn số tiền 50.000.000 đồng. Anh V và đại diện hợp pháp của anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Quang T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Cát N, huyện Phù C, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Minh T, bị hại anh Võ Trường V có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Tại phiên toà, bị hại anh Võ Trường V xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đặng Quang T khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, Đặng Quang T điều khiển xe ô tô biển số 81B-011.15 lưu thông trên Quốc lộ 19 theo hướng từ thành phố P đi huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai. Khi đến km 158 + 200 Quốc lộ 19 thuộc địa phận thôn 3, xã A, thành phố P, T điều khiển xe ô tô biển số 81B-011.15 đi lấn qua phần đường bên trái để tránh xe mô tô biển số 81F8-0793 do anh Võ Trường V điều khiển chở theo sau anh Trần Minh T đang chuyển hướng qua đường từ bên phải. Do khoảng cách gần, T không kịp xử lý nên bên trái đầu xe ô tô biển số 81B-011.15 đã tông vào bên trái xe mô tô biển số 81F8-0793. Hậu quả anh T bị chết, anh V bị tổn thương cơ thể 92%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, hành vi điều khiển ô tô đi lấn đường để tránh xe lưu thông người chiều không đúng quy định, gây ra vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết, 01 người bị tổn thương cơ thể 92% của bị cáo là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 12, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có lỗi vô ý, hành vi nguy hiểm cho xã hội, nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nên phạm vào tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nên đòi hỏi người điều khiển phải tuân thủ đúng những quy định của pháp luật để đảm bảo trật tự, an toàn công cộng, đảm bảo cho tính mạng sức khỏe, tài sản của bản thân và những người khác. Bị cáo nhận thức được nhưng đã không chấp hành đúng quy định để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe một cách cẩu thả gây hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây ra hậu quả nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nên phải chịu trách nhiệm hình sự, cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả đã gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Khi đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi gây tai nạn của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị hại anh Võ Trường V cũng có một phần lỗi, điều khiển xe mô tô chở anh Trần Minh T trong tình trạng sử dụng rượu, bia, có nồng độ cồn 263,8 mg/dl.

[4] Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, nuôi con nhỏ, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, cùng với Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Gia L khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Minh T và bị hại Võ Trường V có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét ý kiến đề nghị của người đại diện cho bị hại T, bị hại V và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi vô ý, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà khoan hồng, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp người bị hại T và bị hại V không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với anh Võ Trường V điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn 263,8 mg/dl, cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Đội Cảnh sát giao thông -trật tự Công an thành phố P để xử phạt theo thẩm quyền là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày 10/01/2023.

Giao bị cáo Đặng Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Cát Nh, huyện Phù C, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đặng Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Đặng Quang T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự, người bị hại Võ Trường V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Minh T (chị Võ Thị D, ông Trần Vĩnh N, bà Nguyễn Thị Kim Á) vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân xã Cát Nh, huyện Phù C, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu